

Số : 27 /2010/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Tài chính thành phố

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 90/2009/TTLT-BTC-BNV ngày 06 tháng 5 năm 2009 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về lĩnh vực tài chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Xét Tờ trình số 300/TTr-SNV ngày 25 tháng 02 năm 2010 của Sở Nội vụ về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Tài chính thành phố.

Điều 2.Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quyết định số 154/2006/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Tài chính thành phố.

Điều 3.Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra Văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Sở Nội vụ (2b);
- VPUB: PVP/KT, VX;
- Phòng TC-TM-DV, VX, THKH, TTCB;
- Lưu : VT, (TM/P) MH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Lê Hoàng Quân

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Sở Tài chính thành phố
(Ban hành kèm theo Quyết định số 27 /2010/QĐ-UBND
ngày 29 tháng 4 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí chức năng

1. Sở Tài chính là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tài chính; ngân sách nhà nước; thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước; tài sản nhà nước; các quỹ tài chính Nhà nước; đầu tư tài chính; tài chính doanh nghiệp; kế toán; kiểm toán độc lập; giá và hoạt động dịch vụ tài chính (sau đây gọi chung là lĩnh vực tài chính) tại địa phương theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tài chính có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Ủy ban nhân dân thành phố; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Tài chính.

Trụ sở làm việc của Sở Tài chính đặt tại số 142 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 39306572, 39304504;

Fax: 39304663, E.mail: stc@tphcm.gov.v

3. Sở Tài chính có tên gọi bằng tiếng Anh là:

HOCHIMINH CITY DEPARTMENT OF FINANCE (viết tắt là HCMC.D.O.F).

Điều 2. Giám đốc Sở Tài chính chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ trưởng Bộ Tài chính về toàn bộ kết quả hoạt động của Sở Tài chính trên các mặt công tác của Sở được quy định trong Quy chế này.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Tài chính

1. Trình Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân thành phố về lĩnh vực tài chính;

b) Dự thảo chương trình, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm về lĩnh vực tài chính theo quy hoạch, kế hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của thành phố;

c) Dự thảo chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở;

d) Dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật quy định cụ thể về tiêu chuẩn chức danh đối với cấp trưởng, cấp phó của các đơn vị thuộc Sở; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng của Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện sau khi thống nhất với Sở quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan;

đ) Dự thảo phương án phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi của từng cấp ngân sách của địa phương; định mức phân bổ dự toán chi ngân sách thành phố; chế độ thu phí và các khoản đóng góp của nhân dân theo quy định của pháp luật để trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định theo thẩm quyền;

e) Dự toán điều chỉnh ngân sách thành phố; các phương án cân đối ngân sách và các biện pháp cần thiết để hoàn thành nhiệm vụ thu, chi ngân sách được giao để trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định theo thẩm quyền;

g) Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước thuộc phạm vi quản lý của thành phố.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở;

b) Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, tổ chức lại, giải thể các đơn vị thuộc Sở theo quy định của pháp luật.

3. Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố:

Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thông tin, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về lĩnh vực tài chính; tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các chính sách, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án, phương án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt.

Điều 4. Quản lý ngân sách nhà nước

1. Hướng dẫn các cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp thuộc thành phố và cơ quan tài chính quận - huyện xây dựng dự toán ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định của pháp luật;

2. Thực hiện kiểm tra, thẩm tra dự toán ngân sách của các cơ quan, đơn vị cùng cấp và dự toán ngân sách của Ủy ban nhân dân các quận - huyện; lập dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố, dự toán thu, chi ngân sách địa phương, phương án phân bổ ngân sách thành phố báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố để trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định;

3. Kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng ngân sách ở các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách; yêu cầu Kho bạc Nhà nước tạm dừng thanh toán khi phát hiện chi vượt dự toán, chi sai chính sách chế độ hoặc không chấp hành chế độ báo cáo của Nhà nước;

4. Thẩm định và thông báo thẩm định quyết toán thu ngân sách Nhà nước phát sinh trên địa bàn quận - huyện, quyết toán thu, chi ngân sách quận - huyện; xét duyệt (hoặc thẩm định) và thông báo xét duyệt (hoặc thẩm định) quyết toán đối với các cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp và các tổ chức khác có sử dụng ngân sách thành phố; phê duyệt quyết toán kinh phí ủy quyền của ngân sách Trung ương do địa phương thực hiện;

5. Tổng hợp tình hình thu, chi ngân sách nhà nước, lập tổng quyết toán ngân sách hàng năm của địa phương trình Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố phê duyệt, báo cáo Bộ Tài chính;

6. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập và chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước theo quy định của pháp luật;

7. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện chế độ công khai tài chính ngân sách của Nhà nước theo quy định của pháp luật;

8. Tổng hợp kết quả thực hiện kiến nghị của thanh tra, kiểm toán về lĩnh vực tài chính ngân sách báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 5. Quản lý thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước

1. Phối hợp với cơ quan có liên quan trong việc thực hiện công tác quản lý thu thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác trên địa bàn.

2. Phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng, trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy định về thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, góp vốn liên doanh bằng giá trị quyền sử dụng đất, tiền cho thuê và tiền bán nhà thuộc sở hữu nhà nước và các khoản thu khác của ngân sách nhà nước theo quy định của Luật ngân sách nhà nước trong lĩnh vực tài sản nhà nước, đất đai, tài nguyên;

Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức việc thực hiện chính sách, xác định đơn giá thu và mức thu tiền sử dụng đất, tiền cho thuê và tiền bán nhà thuộc sở hữu nhà nước.

Điều 6. Quản lý vốn đầu tư phát triển

1. Tham gia với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan có liên quan để tham mưu với Ủy ban nhân dân thành phố về chiến lược thu hút, huy động, sử dụng vốn đầu tư ngắn hạn, dài hạn trong và ngoài nước; xây dựng các chính sách, biện pháp điều phối và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) trên địa bàn;

2. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước về tài chính đối với các chương trình, dự án ODA trên địa bàn;

3. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan xây dựng dự toán và phương án phân bổ dự toán chi đầu tư phát triển hàng năm. Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan bố trí các nguồn vốn khác có tính chất đầu tư trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định;

4. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phân bổ vốn đầu tư, danh mục dự án đầu tư có sử dụng vốn ngân sách; kế hoạch điều chỉnh phân bổ vốn đầu tư trong từng trường hợp cần thiết; xây dựng kế hoạch điều chỉnh, điều hòa vốn đầu tư đối với các dự án đầu tư từ nguồn ngân sách địa phương;

5. Tham gia về chủ trương đầu tư; thẩm tra, thẩm định, tham gia ý kiến theo thẩm quyền đối với các dự án đầu tư theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố;

6. Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư, tình hình quản lý, sử dụng vốn đầu tư, quyết toán vốn đầu tư thuộc ngân sách địa phương của chủ đầu tư và cơ quan tài chính quận - huyện, phường - xã; tình hình kiểm soát thanh toán vốn đầu tư của Kho bạc Nhà nước ở thành phố, quận, huyện;

7. Tổ chức thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành và nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư xây dựng cơ bản của địa phương, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt quyết toán hoặc phê duyệt theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố;

8. Tổng hợp, phân tích tình hình huy động và sử dụng vốn đầu tư, quyết toán vốn đầu tư của địa phương, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Tài chính theo quy định.

Điều 7. Quản lý nguồn kinh phí ủy quyền, quỹ dự trữ tài chính và các khoản vay, viện trợ cho địa phương

1. Quản lý các nguồn kinh phí ủy quyền của trung ương, quản lý quỹ dự trữ tài chính của thành phố theo quy định của pháp luật;

2. Thống nhất quản lý các khoản vay và viện trợ dành cho địa phương theo quy định của pháp luật; quản lý tài chính nhà nước đối với nguồn viện trợ nước ngoài trực tiếp cho địa phương thuộc nguồn thu ngân sách địa phương; giúp Ủy ban nhân dân thành phố triển khai việc phát hành trái phiếu và các hình thức vay nợ khác của địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 8. Quản lý tài sản nhà nước tại địa phương

1. Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân thành phố các văn bản hướng dẫn về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và phân cấp quản lý nhà nước về tài sản nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương;

2. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chế độ quản lý tài sản nhà nước; đề xuất các biện pháp về tài chính để đảm bảo quản lý và sử dụng có hiệu quả tài sản nhà nước theo thẩm quyền tại địa phương;

3. Quyết định theo thẩm quyền hoặc trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo thẩm quyền việc mua sắm, cho thuê, thu hồi, điều chuyển, thanh lý, bán, tiêu hủy tài sản nhà nước, giao tài sản nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính và sử dụng tài sản nhà nước của đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính vào mục đích sản xuất kinh doanh, dịch vụ, cho thuê, liên doanh, liên kết;

4. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện chế độ công khai tài sản nhà nước trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của pháp luật;

5. Tổ chức tiếp nhận, quản lý, trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định xử lý hoặc xử lý theo thẩm quyền đối với tài sản không xác định được chủ sở hữu; tài sản bị chôn giấu, chìm đắm được tìm thấy; tài sản tịch thu sung quỹ nhà nước; tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước (bao gồm cả vốn ODA) khi dự án kết thúc và các tài sản khác được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước;

6. Tổ chức quản lý và khai thác tài sản nhà nước chưa giao cho tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng; quản lý các nguồn tài chính phát sinh trong quá trình quản lý, khai thác, chuyển giao, xử lý tài sản nhà nước;

7. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố có ý kiến với Bộ, ngành và Bộ Tài chính về việc sắp xếp nhà, đất của các cơ quan Trung ương quản lý trên địa bàn thành phố;

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước thuộc phạm vi quản lý của thành phố;

8. Quản lý cơ sở dữ liệu tài sản nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương; giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước thuộc phạm vi quản lý của thành phố.

Điều 9. Quản lý giá và thẩm định giá

1. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở địa phương trong việc thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

2. Chủ trì thực hiện việc kiểm soát các yếu tố hình thành giá đối với giá hàng hóa, dịch vụ theo thẩm quyền;

3. Thẩm định phương án giá tài sản, hàng hóa, dịch vụ công ích nhà nước đặt hàng giao kế hoạch, sản phẩm còn vị thế độc quyền do các sở, đơn vị hoặc doanh nghiệp xây dựng, trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định;

4. Phối hợp với cơ quan có liên quan tổ chức hiệp thương giá, kiểm soát giá độc quyền, chống bán phá giá, niêm yết giá và bán theo giá niêm yết;

5. Thẩm định dự thảo quyết định ban hành bảng giá các loại đất và phương án giá đất của thành phố để Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân thành phố và báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố phê duyệt;

6. Công bố danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá, đăng ký giá, kê khai giá và công bố áp dụng các biện pháp bình ổn giá tại địa phương theo quy định;

7. Tổng hợp, phân tích và dự báo sự biến động giá trên địa bàn; báo cáo tình hình thực hiện công tác quản lý nhà nước về giá tại địa phương theo quy định của Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân thành phố;

8. Phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra việc thực hiện pháp luật về giá và thẩm định giá của các tổ chức, cá nhân hoạt động trên địa bàn.

Điều 10. Quản lý các quỹ tài chính nhà nước (Quỹ bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa; Quỹ phát triển nhà ở và các loại hình Quỹ tài chính nhà nước khác được thành lập theo quy định của pháp luật)

1. Chủ trì thẩm định đề án và các văn bản về thành lập và hoạt động của các Quỹ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố quyết định các vấn đề về đối tượng đầu tư và cho vay; lãi suất; cấp vốn điều lệ cho các Quỹ theo quy định của pháp luật;

2. Theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động của các Quỹ; kiểm tra, giám sát việc chấp hành chế độ quản lý tài chính và thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Ủy ban nhân dân thành phố;

3. Kiểm tra, giám sát việc sử dụng nguồn vốn ngân sách thành phố ủy thác cho các tổ chức nhận ủy thác (các Quỹ đầu tư và phát triển, các tổ chức tài chính nhà nước,...) để thực hiện giải ngân, cho vay, hỗ trợ lãi suất theo các mục tiêu đã được Ủy ban nhân dân thành phố xác định.

Điều 11. Quản lý tài chính doanh nghiệp

1. Hướng dẫn thực hiện các chính sách, chế độ quản lý tài chính doanh nghiệp, tài chính hợp tác xã và kinh tế tập thể; chính sách tài chính phục vụ chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành doanh nghiệp, cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập, chế độ quản lý, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân thành phố thành lập;

2. Kiểm tra việc thực hiện pháp luật về tài chính, kế toán của các loại hình doanh nghiệp trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

3. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ quản lý vốn và tài sản thuộc sở hữu nhà nước tại các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế hợp tác, kinh tế tập thể do Ủy ban nhân dân thành phố thành lập;

4. Kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng vốn, việc phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ của công ty nhà nước; kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của công ty nhà nước do Ủy ban nhân dân thành phố thành lập;

5. Tổng hợp tình hình chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước; phân tích, đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp, tình hình quản lý, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Ủy ban nhân dân thành phố thành lập, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Tài chính;

6. Tổng hợp đánh giá tình hình thực hiện cơ chế tài chính phục vụ chính sách phát triển hợp tác xã, kinh tế tập thể theo quy định của pháp luật;

7. Theo dõi việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với các tổ chức cung ứng dịch vụ tài chính thuộc lĩnh vực tài chính, kế toán, kiểm toán độc lập, đầu tư tài chính, các doanh nghiệp kinh doanh xổ số, đặt cược và trò chơi có thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Công tác thanh tra, kiểm tra

Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc sử dụng tài sản, kinh phí được giao theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Về bộ máy và cán bộ, công chức

a) Đề xuất với Ủy ban nhân dân thành phố về kiện toàn tổ chức bộ máy của Sở và các đơn vị trực thuộc trên nguyên tắc tinh gọn, hoạt động có hiệu quả.

b) Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của các tổ chức, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở, theo phân cấp quản lý hoặc được ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố;

c) Quản lý tổ chức, biên chế, thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 14. Thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực tài chính theo quy định của pháp luật và sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 15. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý tài chính và chuyên môn, nghiệp vụ được giao.

Điều 16. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân thành phố giao và theo quy định của pháp luật.

Chương III TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 17. Chế độ làm việc

Sở Tài chính do một Giám đốc phụ trách chung, có các Phó Giám đốc phụ trách từng lĩnh vực công tác của Sở theo sự phân công của Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về nhiệm vụ được phân công.

Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Sở; Phó Giám đốc Sở là người giúp Giám đốc Sở chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc ủy nhiệm điều hành hoạt động của Sở.

Các chức danh khác của Sở thực hiện theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 18. Cơ cấu tổ chức bộ máy

1. Sở Tài chính bao gồm: Văn phòng, Thanh tra, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ. Căn cứ tính chất, đặc điểm, yêu cầu quản lý cụ thể đối với Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tài chính quyết định thành lập, sáp nhập hoặc điều chỉnh các phòng chuyên môn, nghiệp vụ của Sở trên cơ sở thỏa thuận với Giám đốc Sở Nội vụ, nhưng số lượng phòng, Chi cục chuyên môn, nghiệp vụ, Văn phòng và Thanh tra của Sở không vượt quá số đơn vị theo quy định tại Thông tư liên tịch số 90/2009/TTLT-BTC-BNV ngày 06 tháng 5 năm 2009 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ.

2. Đơn vị trực thuộc Sở:

- Chi cục Tài chính doanh nghiệp.

3. Sở Tài chính có các đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp nhà nước trực thuộc, trên cơ sở quy định của pháp luật hiện hành và tùy theo tình hình thực tế, yêu cầu nhiệm vụ công tác, Giám đốc Sở Tài chính sau khi trao đổi và lấy ý kiến các sở - ngành có liên quan trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định thành lập hoặc sáp nhập, giải thể các đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp nhà nước thuộc Sở theo quy định của pháp luật.

4. Biên chế hành chính và sự nghiệp của Sở Tài chính được Ủy ban nhân dân thành phố giao trong tổng số chỉ tiêu biên chế hành chính sự nghiệp của thành phố.

Chương IV

CÁC MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 19. Đối với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố

1. Sở Tài chính có trách nhiệm báo cáo, trình bày hoặc cung cấp tài liệu cần thiết cho Hội đồng nhân dân thành phố; trả lời các chất vấn, kiến nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực tài chính, ngân sách, giá cả;

2. Sở Tài chính là cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân thành phố, chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân thành phố; chịu sự kiểm tra, kiểm soát của Ủy ban nhân dân thành phố đối với hoạt động hành chính thuộc lĩnh vực tài chính - giá cả. Giám đốc Sở Tài chính có trách nhiệm báo cáo tình hình và kế hoạch tổ chức hoạt động của Sở cho Ủy ban nhân dân thành phố theo chế độ quy định; tham gia đầy đủ các cuộc họp do Ủy ban nhân dân thành phố triệu tập; tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân thành phố về các vấn đề có liên quan đến Sở Tài chính;

3. Giám đốc Sở phải thực hiện đúng chế độ báo cáo, xin chỉ thị của Ủy ban nhân dân thành phố để giải quyết những vấn đề vượt quá quyền hạn được giao. Các kiến nghị của Sở với Bộ Tài chính có liên quan đến các chủ trương, chính sách lớn của Ủy ban nhân dân thành phố thì Giám đốc Sở phải xin ý kiến Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phụ trách trước khi kiến nghị.

Điều 20. Đối với Bộ Tài chính

1. Sở Tài chính thực hiện đầy đủ sự chỉ đạo và hướng dẫn về nghiệp vụ, chuyên môn của Bộ Tài chính;

2. Giám đốc Sở Tài chính chịu trách nhiệm báo cáo Bộ Tài chính các chủ trương lớn của Ủy ban nhân dân thành phố có liên quan đến nghiệp vụ quản lý ngành. Trường hợp Bộ chưa nhất trí với chủ trương của Ủy ban nhân dân thành phố hoặc những chủ trương quyết định của Bộ không phù hợp tình hình của thành phố, thì Giám đốc Sở kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố để Ủy ban nhân dân thành phố làm việc với Bộ Tài chính.

Điều 21. Đối với tổ chức Đảng, đoàn thể và tổ chức quần chúng xã hội

1. Sở Tài chính thành phố chịu sự lãnh đạo và chỉ đạo trực tiếp của Thành ủy thông qua mối quan hệ trực tiếp với các Ban thuộc Thành ủy để tiếp nhận những định hướng, chỉ đạo của Thành ủy. Sở chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách, chỉ thị, nghị quyết của cơ quan Đảng cấp trên và những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực tài chính;

2. Phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, tạo điều kiện cho các đoàn thể và Hội tham gia ý kiến trong việc xây dựng chế độ chính sách có liên quan đến ngành.

Điều 22. Đối với các sở, ngành thành phố

1. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định, Sở Tài chính phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành liên quan, để thực hiện tốt các nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân thành phố giao;

2. Được quyền yêu cầu các sở, ngành, các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và các doanh nghiệp nhà nước cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động ngành nhằm giúp cho Sở Tài chính theo dõi, quản lý nhà nước về lĩnh vực tài chính theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 23. Đối với Ủy ban nhân dân quận - huyện

1. Sở Tài chính hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các quận - huyện thực hiện các nội dung quản lý nhà nước chuyên ngành về tài chính, giá cả trên địa bàn quận - huyện.

2. Chỉ đạo hướng dẫn các Phòng Tài chính - Kế hoạch quận - huyện về chuyên môn, nghiệp vụ tài chính, ngân sách và giá cả.

3. Giám đốc Sở trực tiếp làm việc với Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện hoặc ủy quyền cho Phó Giám đốc Sở làm việc và giải quyết những đề nghị của quận - huyện liên quan công việc thuộc ngành quản lý; nếu còn có ý kiến khác nhau, Giám đốc Sở báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xử lý.

4. Sở Tài chính được quyền yêu cầu các quận - huyện thực hiện các báo cáo định kỳ, cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực chuyên môn để thực hiện chức năng quản lý theo quy định của pháp luật.

Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Căn cứ nội dung Quy chế này, Giám đốc Sở Tài chính có trách nhiệm cụ thể hóa thành chương trình công tác, các mặt hoạt động của Sở; ban hành Quy chế làm việc của Sở; tổ chức sắp xếp các phòng, ban, bố trí cán bộ, công chức phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của ngành, đảm bảo phát huy tốt hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước.

Quy chế này được Ủy ban nhân dân thành phố bổ sung, sửa đổi, điều chỉnh khi cần thiết, theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính sau khi đã trao đổi thống nhất với Giám đốc Sở Nội vụ./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Lê Hoàng Quân